

Bản án số: 405/2024/DS-PT

Ngày 24-9-2024

V/v tranh chấp chia thừa kế quyền sử
dụng đất**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Dương Hùng Quang**Các Thẩm phán**

Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 292/2024/TLPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 168/2024/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 248/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Tấn T, sinh năm: 1943. Địa chỉ: Số B, ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông Lâm Chí D, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Số B, ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).**- Bị đơn:** Ông Lâm Việt H, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Số D, đường N, khóm F, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lâm Bạch T1, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Lâm Mỹ C, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

3. Ông Lâm Chí T2, sinh năm 1986 (vắng mặt).

4. Ông Lâm Chí D, sinh năm 1986 (vắng mặt).

5. Ông Lâm Văn H1, sinh năm 1989(vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số B, ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

6. Bà Lâm Lệ T3, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Số C, đường L, khóm B, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

7. Bà Lâm Thị Thúy N, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Số A, khu phố A, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

8. Ông Lâm Thanh T4, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

9. Bà Lâm Mỹ T5, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số A, ấp H, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Lâm Việt H là bị đơn .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lâm Tấn T trình bày:

Ông Lâm Tấn T và vợ là bà Nguyễn Thị T6 có 10 người con chung gồm Lâm Bạch T1, Lâm Việt H, Lâm Mỹ C, Lâm Lệ T3, Lâm Thị Thúy N, Lâm Thanh T4, Lâm Mỹ T5, Lâm Chí T2, Lâm Chí D và Lâm Văn H1. Cha, mẹ của bà T6 là cụ Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị T7 đều đã chết trước bà T6. Thời gian chung sống, ông và bà T6 có tạo lập được tài sản chung, trong đó có đất nuôi trồng thủy sản thuộc thửa đất số 682, diện tích 523,7m², tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau, được cấp quyền sử dụng vào ngày 01/12/2022; thửa đất số 696, diện tích 3.403,3m², tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau, được cấp quyền sử dụng vào ngày 30/9/2022. Loại đất nuôi trồng thủy sản.

Ngày 04/02/2023 bà T6 qua đời, không để lại di chúc. Hiện người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T6 chỉ có ông và 10 người con chung của ông và bà T6. Ông T yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản bà T6 để lại là ½ quyền sử dụng của hai thửa đất nêu trên, ông và 10 người con mỗi người 178,2m². Ông T yêu cầu nhận đất, hoàn lại giá trị bằng tiền đối với diện tích đất theo kỹ phần các con được hưởng thừa kế.

Tại phiên tòa, ông Phạm Chí D1 (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trong vụ án) trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Ông Lâm Tấn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông T yêu cầu nhận 02 (hai) thửa đất 682, 696 nêu trên và đồng ý hoàn lại các con giá trị tương ứng với diện tích đất theo kỹ phần mỗi người con được hưởng. Giá trị mỗi mét vuông đất được tính dựa trên chứng thư thẩm định giá ngày 20/02/2024 của Công ty cổ phần T12. Chi phí thẩm định giá yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Ông D1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông D1 đồng ý nhận thừa kế và xin tặng cho lại kỹ phần của mình được hưởng thuộc thửa đất số 682 cho

bà Lâm Bạch T1, tặng cho lại kỹ phần của mình được hưởng thuộc thửa đất số 696 cho bà Lâm Lệ T3.

Ông Lâm Việt H trình bày:

Ông H thống nhất với trình bày của ông Lâm Tấn T về thành phần những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T6. Ông H xác định bà T6 chết không để lại di chúc. Hai thửa đất số 682 và 696, loại đất nuôi trồng thủy sản, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau là tài sản do cha và mẹ ông là ông Lâm Tấn T và bà Nguyễn Thị T6 đứng tên chủ sử dụng. Ông H đồng ý nhận thừa kế và yêu cầu được nhận diện tích đất tương ứng với kỹ phần thừa kế ông được hưởng. Ông H đồng ý hoàn lại ông T chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

Bà Lâm Bạch T1, bà Lâm Mỹ C, bà Lâm Lệ T3, bà Lâm Thị Thúy N, bà Lâm Mỹ T5, ông Lâm Thanh T4, ông Lâm Chí T2, ông Lâm Văn H1 thống nhất trình bày: Các ông, bà là con ruột của bà Nguyễn Thị T6. Bà trắng đã qua đời, không để lại di chúc. Các ông, bà là người thừa kế thứ nhất, được hưởng di sản của bà T6 để lại là thửa đất số 682 và 696, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Các bà C, N, T5, các ông T4, T2, H1 tặng cho lại kỹ phần của mình được hưởng thuộc thửa đất số 682 cho bà Lâm Bạch T1, tặng cho lại kỹ phần của mình được hưởng thuộc thửa đất số 696 cho bà Lâm Lệ T3. Bà Lâm Bạch T1 tặng cho kỹ phần của bà T1 thuộc thửa đất số 696 cho bà Lâm Lệ T3. Bà Lâm Lệ T3 tặng cho kỹ phần của bà T3 thuộc thửa đất số 682 cho bà Lâm Bạch T1.

Tại phiên toà, bà Lâm Bạch T1, bà Lâm Mỹ C, bà Lâm Lệ T3, ông ông Lâm Chí D, ông Lâm Văn H1 thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn T, đồng ý nhận thừa kế và giữ quan điểm tặng cho kỹ phần thừa kế của mình như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 168/2024/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tuyên xử:

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn T về việc chia thừa kế.

Buộc ông Lâm Tấn T hoàn lại ông Lâm Việt H phần giá trị tài sản ông H được hưởng thừa kế với số tiền 23.062.000 (*hai mươi ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Buộc ông Lâm Tấn T hoàn lại cho bà Lâm Bạch T1 phần giá trị di sản bà T1 được hưởng và giá trị di sản bà C, bà T3, bà N, bà T5, ông T4, ông T2, ông D và ông H1 được hưởng thừa kế đã tặng cho lại bà T1 với tổng số tiền 26.560.000 đồng (*hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Buộc ông Lâm Tấn T hoàn lại cho bà Lâm Lệ T3 phần giá trị di sản bà T3 được hưởng và giá trị di sản bà C, bà T1, bà N, bà T5, ông T4, ông T2, ông D và ông H1 được hưởng thừa kế đã tặng cho lại bà T3 với tổng số tiền 180.999.000 đồng (*một trăm tám mươi triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

2 - Giao ông Lâm Tấn T toàn quyền quản lý, sử dụng phần di sản của bà Nguyễn Thị T6 thuộc thửa đất số 682 và thửa số 696, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3 - Về chi phí tố tụng: Buộc các ông Lâm Việt H, ông Lâm Thanh T4, ông Lâm Chí T2, ông Lâm Chí D, ông Lâm Văn H1 và các bà Lâm Bạch T1, bà Lâm Mỹ C, bà Lâm Lệ T3, bà Lâm Thị Thúy N, bà Lâm Mỹ T5 mỗi người hoàn lại chi phí thẩm định giá cho ông Lâm Tấn T số tiền 727.000 đồng (*bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

4 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Lâm Tấn T được miễn nộp tiền án phí. Ông T đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xem xét việc hoàn lại án phí.

- Các ông Lâm Việt H, ông Lâm Thanh T4, ông Lâm Chí T2, ông Lâm Chí D, ông Lâm Văn H1 và các bà Lâm Bạch T1, bà Lâm Mỹ C, bà Lâm Lệ T3, bà Lâm Thị Thúy N, bà Lâm Mỹ T5 mỗi người phải nộp 1.153.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/7/2024 bị đơn ông Lâm Việt H kháng cáo không đồng ý việc ông Lâm Tấn T hoàn giá trị thừa kế cho các thừa kế, phần thừa kế của ông Lâm Chí D không được tặng cho bà T1 và bà T3, buộc ông D nhận di sản thừa kế để thực hiện trách nhiệm trả nợ vì ông D đang nợ nguyên đơn tại Bản án dân sự sơ thẩm số 192/2022/DS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt. Bị đơn ông Lâm Việt H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có bổ sung thêm phần kháng cáo đối với kỹ phần bà Lâm Mỹ C. Phần thừa kế của Lâm Mỹ C không được tặng cho bà T1 và bà T3 vì bà C đang nợ nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Lâm Việt H. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 168/2024/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo hướng không chấp nhận việc ông Lâm Chí D, bà Lâm Mỹ C tặng cho bà Lâm Bạch T1 và bà Lâm Lệ T3 kỹ phần thừa kế của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Lâm Việt H còn trong thời hạn luật định. Ông H kháng cáo xin nhận kỹ phần bằng hiện vật phần đất và kháng cáo phần kỹ phần bà Lâm Mỹ C, ông Lâm Chí D tặng cho bà Lâm Bạch T1 và bà Lâm Lệ T3.

[2] Xét thấy ông Lâm Tấn T và bà Nguyễn Thị T6 là vợ chồng đứng tên quyền sử dụng đất thửa đất số 682 và 696, tờ bản đồ số 04, tại ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; loại đất nuôi trồng thủy sản. Bà Nguyễn Thị T6 chết ngày 04/02/2023, không để lại di chúc. Ông T cùng với 10 người con của ông T và bà T6 đều xác định $\frac{1}{2}$ diện tích mỗi thửa đất thuộc quyền sử dụng của ông T; $\frac{1}{2}$ diện tích còn lại là di sản do bà T6 để lại và thống nhất chia theo pháp luật thành 11 kỹ phần bằng nhau, mỗi người hưởng một kỹ phần.

[3] Các đương sự đều thống nhất với kết quả thẩm định giá theo chứng thư thẩm định giá của Công ty T12 ngày 20/02/2024. Theo thống nhất của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T6 thì di sản của bà T6 trong khối tài sản chung với ông T thuộc thửa đất số 682 nêu trên có diện tích $523,7m^2 : 2 = 261,85m^2$. Như vậy mỗi người thừa kế của bà T6 được hưởng là $\frac{1}{11}$ diện tích trên tương ứng với diện tích $23,8m^2 \times$ giá 124.000 đồng/ $m^2 = 2.951.200$ đồng. Di sản thuộc thửa đất số 696 nêu trên có diện tích $3.403,3m^2 : 2 = 1.701,65m^2$, mỗi người được hưởng diện tích $154,7m^2 \times 130.000$ đồng/ $m^2 = 20.111.000$ đồng. Như vậy mỗi kỹ phần được nhận số tiền là 23.062.000 đồng.

[4] Ông H kháng cáo xin được nhận kỹ phần bằng hiện vật. Nhận thấy diện tích đất mỗi người con của bà T6 được hưởng là ít so với diện tích thửa đất và không đảm bảo diện tích để canh tác nên cần giao toàn bộ diện tích đất cho ông T quản lý, ông T có nghĩa vụ hoàn lại cho các con ông giá trị đất tương ứng với diện tích đất các con ông được hưởng. Nên không chấp nhận phần kháng cáo này của ông H.

[5] Về việc tặng cho kỹ phần thừa kế: Xét việc các bà C, bà N, bà T5, các ông T4, ông T2, ông D, ông H1 tặng cho lại kỹ phần của mình được hưởng thuộc thửa đất số 682 cho bà T1, tặng cho lại kỹ phần của mình được hưởng thuộc thửa đất số 696 cho bà T3.

[5.1] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 192/2022/DS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau buộc ông D thanh toán cho ông H số tiền 296.600.000 đồng. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 11/2024/DS-PT ngày 04/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau buộc bà Lâm Mỹ C, ông Nguyễn Đình H2 thanh toán cho ông H số tiền 295.447.000 đồng, ngoài ra ông D, bà C, ông H2 phải hoàn trả chi phí tố tụng cho ông Lâm Việt H. Do đó ông D, bà C phải thực hiện nghĩa vụ thi hành bản án, việc ông D và C từ chối nhận tài sản thừa kế là trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác. Vì vậy ông D, bà C không có quyền khước từ nhận hoặc tặng cho phần thừa kế của mình cho bà T1 và bà T3.

[5.2] Đối với bà Lâm Bạch T1 tại Bản án dân sự sơ thẩm số 987/2024/DS-ST ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, ông Lâm Việt H có kiện bà T1 và ông Hà Vũ H3 sau đó ông Lâm Việt H đã rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông H3, bà T1 số tiền 4000 đô la Mỹ và đã được đình chỉ. Tại phần quyết định của bản án chỉ tuyên buộc ông Hà Vũ H3 trả số tiền 47.640.000 đồng cho ông H không buộc bà T1 cùng có trách nhiệm thanh toán cho nên khi bà T1 được hưởng di sản thừa kế bà có quyền định đoạt. Bà T1 tặng cho kỹ phần của bà T1 thuộc thửa đất số 696 cho bà T3; bà T3 tặng cho kỹ phần của bà T3 thuộc thửa đất số 682 cho bà T1 là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận. Do đó cần buộc ông Lâm

Tấn T hoàn lại bà T1 và bà T3 phần giá trị di sản bà T3, bà T1, bà N, bà T5, ông T4, ông T2 và ông H1 được hưởng thừa kế đã tặng cho lại bà T1 và bà T3.

[6] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Lâm Việt H. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 168/2024/DS-ST ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[8] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng trong vụ án là chi phí định giá tài sản. Người được chia thừa kế của bà T6 phải chịu các phần bằng nhau theo quy định tại khoản 2 Điều 165 và Điều 166 của Bộ luật tố tụng dân sự tương ứng với tỷ lệ là 1/11 chi phí. Ông T đã thanh toán chi phí thẩm định giá với số tiền 8.000.000 đồng và có yêu cầu các con ông hoàn lại ông chi phí tố tụng theo quy định pháp luật. Do đó cần buộc 10 người con của ông T hoàn lại ông T chi phí tố tụng theo quy định pháp luật. Số tiền mỗi người phải hoàn lại là 727.000 đồng.

[9] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông T, 10 người con của ông T bà T6 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị di sản mỗi người được hưởng. Ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho ông T theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Việt H không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Việt H.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 168/2024/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn T về việc chia thừa kế.

Buộc ông Lâm Tấn T hoàn lại ông Lâm Việt H phần giá trị tài sản ông H được hưởng thừa kế với số tiền 23.062.000 (Hai mươi ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Buộc ông Lâm Tấn T hoàn lại ông Lâm Chí D phần giá trị tài sản ông D được hưởng thừa kế với số tiền 23.062.000 (Hai mươi ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Buộc ông Lâm Tấn T hoàn lại bà Lâm Mỹ C phần giá trị tài sản bà C được hưởng thừa kế với số tiền 23.062.000 (Hai mươi ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Buộc ông Lâm Tấn T hoàn lại cho bà Lâm Bạch T1 phần giá trị di sản bà T1 được hưởng và giá trị di sản bà T3, bà N, bà T5, ông T4, ông T2 và ông H1 được hưởng thừa kế đã tặng cho lại bà T1 với tổng số tiền 20.658.400 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

Buộc ông Lâm Tấn T hoàn lại cho bà Lâm Lệ T3 phần giá trị di sản bà T3 được hưởng và giá trị di sản bà T1, bà N, bà T5, ông T4, ông T2 và ông H1 được hưởng thừa kế đã tặng cho lại bà T3 với tổng số tiền 140.770.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Giao ông Lâm Tấn T toàn quyền quản lý, sử dụng phần di sản của bà Nguyễn Thị T6 thuộc thửa đất số 682 và thửa số 696, tờ bản đồ số 04 tọa lạc tại ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc các ông Lâm Việt H, ông Lâm Thanh T4, ông Lâm Chí T2, ông Lâm Chí D, ông Lâm Văn H1 và các bà Lâm Bạch T1, bà Lâm Mỹ C, bà Lâm Lệ T3, bà Lâm Thị Thúy N, bà Lâm Mỹ T5 mỗi người hoàn lại chi phí thẩm định giá cho ông Lâm Tấn T số tiền 727.000 đồng (Bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì phải bù thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Lâm Tấn T được miễn nộp tiền án phí. Ông T đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xem xét việc hoàn lại án phí.

+ Các ông Lâm Việt H, ông Lâm Thanh T4, ông Lâm Chí T2, ông Lâm Chí D, ông Lâm Văn H1 và các bà Lâm Bạch T1, bà Lâm Mỹ C, bà Lâm Lệ T3, bà Lâm Thị Thúy N, bà Lâm Mỹ T5 mỗi người phải nộp 1.153.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Việt H không phải nộp. Ngày 15/7/2024 ông Lâm Việt H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009041 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Hùng Quang